

PHÁO ĐÀI PETROPAVLOVSKI & ĐOẠN ĐẦU ĐÀI

(PHẦN 1)

I.

1.

Ngày 23/4/1849, khoảng 4 giờ sáng, sau khi bàn thảo với N.P. Grigoryev về cái máy in bẩy giờ đã được lắp ráp xong tại nhà Nikolai Mordvinov, Dostoievski từ già bạn, trở về căn gác trọ, tọa lạc gần bên giáo đường Isaac. Nhà văn nằm lãn ra giường, ngủ ngay.

Độ hơn một tiếng đồng hồ sau, trong cơn mơ màng, Dostoievski cảm nhận có vài người lạ đang xâm nhập vào phòng, thêm tiếng khua loảng xoảng của những thanh kiếm.

Một giọng nói nhẹ và âm cất lên:

“Cựu Trung úy Kỹ sư Dostoievski, dậy đi! Đức vua ra lệnh bắt giam ông.”

Dostoievski cố gắng mở mắt. Một viên sĩ quan cảnh sát có hai hàng ria mép đẹp đang đứng nơi đầu bàn ngủ. Tuy nhiên, không phải ông này, mà chính là một người lịch sự khác trong bộ quân phục màu xanh nhạt của cơ quan mật vụ, câu vai mang lon Trung tá, đứng gần đó, đã cất tiếng nói.

Vừa nhồm dậy khỏi giường, Dostoievski vừa hỏi:

“Chuyện gì vậy?”

Không ai trả lời.

Nơi cửa ra vào có một người lính, cũng mặc bộ đồ xanh nhạt. Chính người này làm phát ra tiếng lêng kêng từ cây gươm đeo bên hông.

Vị Trung Tá ra lệnh cho nhà văn thay đổi y phục. Căn gác trọ bị lục soát, sách vở giấy tờ bị xáo trộn. Trên bàn có để một đồng tiền cổ. Các viên chức xem ra đặc biệt chú trọng đến nó.

Dostoievski vừa mặc quần áo, vừa hỏi:

“Có phải đó là tiền giả?”

Viên cảnh binh hậm hè:

“Hmmm, chúng tôi cần phải nhìn kỹ.”

Đám mật vụ cố lòng tìm kiếm chứng cứ phản động, nhưng không thấy gì khả nghi cả. Dầu vậy, họ vẫn niêm phong mọi giấy tờ và còng tay Dostoievski.

Ngoài cổng chính đã có một chiếc xe chờ sẵn. Tất cả bốn người chui vào đó.

Chiếc xe tiến về hướng cầu Chain, nơi tọa lạc của tổng hành dinh mật vụ, nằm bên bờ kinh Fontanka. Nhà văn bị nhốt ngay vào pháo đài Peter & Paul. Tại đây, Dostoievski gặp lại đầy đủ các người bạn thường tụ họp tại nhà Petrashevski, luôn cả người em trai, Andrei Mikhailovich và người anh, Mikhail Dostoievski.

[Do bởi lầm lẫn mà Andrei Mikhailovich bị câu lưu. Còn Mikhail Dostoievski lúc bấy giờ tiếp tục tham dự các buổi họp tối thứ Sáu, cũng bị bắt. Nhờ thiếu chứng cứ phạm tội nên Mikhail được thả ra hai tháng sau đó.]

Cùng ngày 23/4/1849, Bá tước Orlov, giám đốc Sở Hiến Binh, báo cáo lên cho Hoàng đế Nicholas I hay rằng “*những kẻ âm mưu*” đều đã bị bắt hết.

Dostoievski (mà chính quyền liệt vào hàng đầu não quan trọng nhất của nhóm Petrashevski) bị biệt giam tại căn ngục mang số 9 trong thành lũy Alekseyevski, thuộc pháo đài Peter & Paul, cách xa Cung Điện Mùa Đông vài trăm mét.

Tại chôn tối tăm này, một trong vài nơi đáng ghê rợn nhất trong lịch sử tù tội thế giới, những tội phạm chính trị nguy hiểm nhất trong nước Nga đã từng bị giam giữ.

- Alexsei, con trai đại đế Peter, đã bị hành hạ cho đến chết theo lệnh của chính đại đế.
- Về sau, những kẻ nổi loạn trong nhóm Décembristes⁽⁸⁾ cũng bị nhốt tại đây; năm người trong số họ bị treo cổ và một người đã gọi pháo đài là “*lăng mộ kinh tởm nhất của chế độ chuyên quyền*”.
- Không bất cứ ai từng trốn thoát.
- Các nhân viên làm việc tại pháo đài cũng không được biết tới những gì xảy ra trong đó.

⁽⁸⁾ **Décembristes:** (còn gọi là Décabriste, phiên âm từ Nga ngữ “Dekabr” (có nghĩa “tháng 12”), là tên gọi của một nhóm nhỏ trong cuộc nổi dậy lật đổ Nga hoàng ngày 26/12/1825, gồm các người trong giới quý tộc có tư tưởng tự do và các sĩ quan trẻ muốn thực hiện những cải cách xã hội và chính trị cho nước Nga kể từ sau cuộc xâm lăng của Napoléon năm 1812. Cuộc chính biến xảy ra nhân dịp lên ngôi của Nicholas I (1825-1855), nhưng bởi sắp đặt lưng chừng và thiếu sự ủng hộ của quần chúng, cuộc nổi dậy tức thì bị dập tắt và những thành viên phải nhận lãnh những hình phạt rất nặng. Trong số 121 người bị đưa ra xét xử trước một phiên tòa đại hình, năm người bị treo cổ, 102 người bị lưu đày khổ sai Tây Bá Lợi Á. Nhưng dù thất bại, cuộc nổi dậy cũng đã gây một ấn tượng rất mạnh trên quần chúng và được các thế hệ sau nhìn nhận như một bước mở đầu cho cuộc cách mạng trong lịch sử cận đại của nước Nga. Trong những thập niên kế tiếp, giới chính trị và các nhà tư tưởng cấp tiến vinh danh nhóm Décembristes như những người tiên phong trong cuộc tranh đấu giải phóng nông nô. Họ cũng cố gắng, trên cách của họ, theo sau bước chân nhóm Décembristes.

- Xác chết hàng loạt được mang đi giữa đêm tối và bị thủ tiêu nhanh chóng.
- Nơi đây, vị chỉ huy có toàn quyền hành động mọi điều ông ta muốn mà không gặp chút ngăn trở nào từ phía chính quyền.

2.

Tại ngôi nhà bí mật được canh giữ nghiêm ngặt nhất nước Nga này, nhóm Petrashevski phải nhận chịu rất nhiều đau khổ.

- Trong ba tháng đầu tiên, mọi tù nhân đều bị ly cách hoàn toàn với thế giới bên ngoài, ngay cả không được phép bước ra sân tù nữa.
- Không khí tối tăm và lạnh buốt, chỉ một chút trời xanh mới được nhìn thấy lúc ban ngày.
- Thức ăn tồi tệ.
- Trong nước uống có một “*cái mùi rất lạ*”.
- Gần như mọi tù nhân đều bị rối loạn bao tử, nhất là với Petrashevski, điều này càng tệ hại. Bao tử ông bị loét máu.
- Các căn ngục đầy những rệp, gián.
- Chuột bọ tự do chạy đuổi nhau trên sàn.
- Tù nhân không được cho tắm rửa sạch sẽ; trong vài tháng, thân thể họ bị bao bọc bởi một “*lớp màu đen bẩn thỉu giống như váy cá*”.
- Đêm cũng như ngày, tiếng kêu rên, tiếng thở dài, luôn các tiếng gõ trên tường – một hình thức liên lạc duy nhất giữa các bạn tù-- phát ra liên tục.
- Nhưng trên hết, sự cô đơn và buồn nản đè nặng tâm tư các người trí thức trẻ tuổi. Đó là điều dễ dàng đánh gục họ. Và quả nhiên, từng người bị ngã. Có hai người chết.

3.

Khi nghe tin Dostoievski bị cầm tù, tất cả những người thân và bạn bè đều lo sợ cho ông. Trước khi bị bắt, sức khỏe nhà văn đã tồi tệ, trong nguyên tháng 3/1849, ông bị bệnh nằm liệt và chỉ vừa mới bắt đầu phân nào hồi phục.

Vậy mà, như một phép lạ, Dostoievski đã có thể chịu đựng tất cả mọi bệnh trạng trong những tháng tiếp đó, dù rằng khi ấy, ông lại bị thêm những cơn khó chịu phát sinh từ bệnh trĩ, cổ họng rát, sự mất ngủ gia tăng. Nhà văn viết cho Mikhail:

“Mỗi ngày em ngủ trung bình năm tiếng, hàng đêm thức dậy chừng ba hay bốn lần. Tệ nhất là lúc 9 giờ tối, trong nhà ngục chỉ toàn một màu đen. Thật đáng ngạc nhiên biết bao với sự dai bền có được trong cơ thể con người. Trước kia, em không bao giờ tin điều ấy, nhưng bây giờ em biết nó có thật từ chính kinh nghiệm bản thân.” []

II.

1.

Vào giữa tháng 7/1849, điều kiện sống trong tù bắt đầu được cải thiện. Khăn mới được mang tới phủ trên các chiếc giường bằng gỗ cứng. Tù nhân được cho phép liên lạc thư từ và nhận sách cùng tiền gửi từ bên ngoài. Lần nữa, Dostoievski có thể thưởng thức trà và thuốc điếu.

Ngày 11/7/1849, Dostoievski nhận lá thư đầu tiên từ Mikhail.

Trả lời anh, nhà văn viết:

“Em không ngã lòng đâu. Hẳn nhiên, nơi đây mọi thứ đều thật đáng ghê tởm, nhưng em làm gì được? Ngoài ra, không phải lúc nào cũng chán nản. Nhiều lúc, em hướng tất cả ý nghĩ sang thế giới tưởng tượng riêng, nhưng cũng nhiều lúc khác không thể tự chế. Vì thế, em cứ để mặc cho quá khứ tràn lán đầu óc. Dù vậy, em vẫn không thể mất thì giờ vô ích, nên đã phác họa xong cái sườn của ba truyện ngắn và hai tiểu thuyết trong đầu. Em cũng đang bắt tay vào với một trong số năm tác phẩm ấy.”

Vào tháng 8/1849, tù nhân được phép đi vòng quanh sân trại có 17 ngọn cây; nhưng quan trọng hơn, ban đêm mỗi người được phép thắp một ngọn nến.

Và như lệ thường, Dostoievski không để mất thì giờ quý báu. Ông vui đầu vào Kinh Thánh, đọc những quyển về Saint Dmitri của Rostov và những tác phẩm của Shakespeare. Nhà văn vui thú với bản dịch tác phẩm "Jane Eyre" của Charlotte Bronte, "một cuốn tiểu thuyết của nước Anh, cực kỳ tuyệt diệu" và không ngừng xin Mikhail gửi cho sách báo.

Ngày 1/10/1849, Mikhail gửi tiếp bốn tập về các tác giả Nga; thêm ba tập gồm những tác phẩm của Dahl ("*Những Chuyện Kể Về Người Anh Hùng Có-Dắc Lugaski*") và cuốn "*Huyền Thoại Về Dân Chúng Nga*" của Sakharov.

Dostoievski cũng nhận được cả tờ Tổ Quốc, trong có đăng "*Netchka Nezvanova*", tác phẩm lớn nghiên cứu về tâm lý tuổi thơ ông viết đạo trước, nhưng lúc bấy giờ tên tác giả không được đề ra.

2.

Mùa thu đến. Tại cái nơi biệt giam đáng ghê rợn ấy, tiềm năng kỳ lạ trong cơ thể nhà văn bắt đầu xuất hiện cùng lúc với những triệu chứng của bệnh động kinh.

Trong khi Grigoryev và Katenev trở nên điên; Yastzhembski lúc nào cũng lăm le ý định tự tử; Akhsharumov cất giấu một cây đinh trong người với mưu toan treo cổ; thì ngay lập tức, Dostoievski tập đi từng bước xuyên qua những tháng ngày chờ đợi, cô đơn.

Bản năng sinh tồn mạnh mẽ khiến ông bám víu niềm vui duy nhất vào mảnh trời xanh hiện qua cái lỗ nhỏ xíu của cánh cửa tò vò, và vào 17 ngọn cây trong cái sân phía bên ngoài. Mặc cho những khó khăn, bệnh hoạn, mặc số phận không biết sẽ được định đoạt ra sao, trong căn ngục tối, sức tưởng tượng trong con người Dostoievski trở dậy dữ dội. Cuộc sống nội tâm chẳng những không suy nhược, lại còn đạt tới một cường độ mạnh mẽ. Bằng sự khôi hài nhưng quyết liệt, nhà văn viết cho Mikhail:

“Giường máy trong em vẫn hoạt động tốt và chưa bị hư.”

Quả nhiên, với tất cả nghị lực hiếm có, Dostoievski hoàn thành *"Vị Anh Hùng Nhỏ" (Malenki geroi)*, một câu chuyện êm đềm về mối tình đầu của một chàng thiếu niên, điều rất đáng ngạc nhiên với hoàn cảnh tuyệt vọng của ông khi ấy.

Câu chuyện như sau:

Tại một lãnh địa trù phú gần Moscow, một đám đông các người trong giới thượng lưu tụ họp với nhau. Họ bày ra liên tục các trò khiêu vũ, nghe nhạc, hát hò, cắm trại, cưỡi ngựa, đóng kịch.

Đứng lẫn vào đám người đang chơi nhạc phía sau, giữa nhóm phụ nữ thanh lịch và những chàng trai hào hoa phong nhã, một cậu bé 11 tuổi bắt đầu cảm nghe lòng rung động vì tình yêu. Cá chất hiệp sĩ vốn sẵn có trong trái tim trong sáng của một đứa trẻ, cậu đâm ra yêu say đắm Madame M. và trở nên một kẻ "nô lệ" cho bà. Cậu hết lòng phục dịch người đàn bà cậu yêu, giống như một tiểu đồng thời Trung Cổ. Và để lòi cuốn cái nhìn của bà, cậu đã biểu diễn chiến công gan dạ bằng cách leo cỡi trên lưng một con ngựa đang trở chứng.

Khi vị anh hùng nhỏ được đem xuống khỏi mình ngựa và vừa mới hoàn hồn trở lại, cái nhìn của cậu bắt gặp đôi mắt Madame M. khi ấy đang trắng nhợt cả mặt mày.

Bấy giờ, bà M. đưa tặng "vị tiểu đồng" của bà chiếc khăn quàng mỏng màu đỏ thắm. Tất cả những người đứng chung quanh la to lên: "Hoan hô!"

Nhưng sự thật Madame M. lại yêu một người khác. Do bởi tình cờ, cậu nhỏ nhìn thấy bà nước mắt đầm đìa lúc chia tay với chàng N. và vô tình đánh rơi lá thư mà bà đã nhận từ người nọ. Một cách "hào hiệp", cậu bèn âm thầm bỏ lại trong giỏ hoa lá thư cậu đã nhặt được, rồi đem đến cho bà, mục đích cứu bà thoát khỏi sự nhục nhã và danh dự khỏi bị tổn thương.

Câu chuyện kết thúc với một sự *"soi sáng trái tim"*:

Vị anh hùng nhỏ kể lại:

“Lúc ấy, tâm hồn tôi như bay bổng. Nó bắt đầu đau đớn như thể có một vật gì xuyên thấu qua đó. Và nước mắt, những giọt nước mắt êm ả, dâng trào ra hai khóe. Tôi giấu

mặt vào đôi bàn tay, run rẩy giống như một thằng người nộm. Sau cùng, một cách thanh thoát, lần đầu tiên tôi ý thức được những rung động của trái tim. Lập tức, thời niên thiếu của tôi chấm dứt ngay khi ấy.”

Trái tim tự nó mở ra cho tình yêu, cho toàn thể vũ trụ.

[Về sau, Dostoievski kể với Vsevolod Solovyov:

“Khi bị đưa đến giam trong thành lũy Alekseyevski của pháo đài Petropavlovski, tôi nghĩ đời tôi đến đây là hết, tin tưởng rằng sẽ không qua nổi ba ngày. Nhưng dần dần bình tĩnh lại, tôi tự hỏi, phải làm bây giờ? Và sáng tác Vị Anh Hùng Nhỏ. Đọc tác phẩm này, có phải bạn đã tìm thấy ít nhiều dấu vết đáng cay tôi phải chịu đựng thời gian ấy chăng?”]

Xuyên qua tác phẩm viết ra trong những ngày tù đầy thứ nhất, người ta tìm thấy tất cả những gì lúc đó Dostoievski đã thiếu: bầu trời, ánh nắng, không khí.

“Mặt trời lên cao, tỏa ánh sáng tràn trề trên nền mây xanh thắm, giống như đang tự tan ra trong chính ngọn lửa rực vàng của nó. Các người thợ gặt đã đi xa; đằng sau họ, những luống rạ vừa cắt, trườn bò thẳng hàng như vô tận. Thỉnh thoảng cơn gió yếu ớt lan nhẹ, tỏa mùi thơm ngát. Chung quanh như có một sự hòa hợp không ngừng từ những con người mang cái vẻ dính chặt với sự vui nhộn. Cơ hồ chính ngay lúc tất cả các cánh hoa, nhánh cỏ cuối cùng ngát dâng mùi vị thơm tho, thì cũng là khi chúng đang nói với đấng Tạo Hóa: *‘Thưa cha, chúng con được phúc lành của cha và đang rất hạnh phúc.’*”

Tác phẩm đầy tình cảm "Vị Anh Hùng Nhỏ" (không được xuất bản cho mãi tới năm 1857) đã chấm dứt thời kỳ sáng tác thứ nhất trước khi bị lưu đày của Dostoievski.

Trên ngưỡng cửa bước chân vào một cuộc đời mới toàn những chông gai khổ nhọc, nhà văn đã đưa tay vẫy chào vĩnh biệt thời tuổi trẻ đầy mơ mộng.

Và để đáp lại bài thơ nhạo báng "Chàng Hiệp Sĩ Về Mặt Thê Lương" của Tourgueniev thuở trước, Dostoievski rõ ràng đã nhận sự thách thức qua câu chuyện kể dành hết cho một “hiệp sĩ”, một “vị anh hùng nhỏ”, như những lời cuối cùng xác định cho tinh thần Schiller cao thượng và đẹp đẽ trong ông.

□